



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÓM TẮT

Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện NSNN năm 2022;
tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 06 tháng đầu năm,
phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NSNN NĂM 2022

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo cập nhật số liệu và đánh giá bổ sung về kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 như sau:

I. Về thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn

1. Kết quả thực hiện năm 2022

Tổng thu NSNN trên địa bàn tỉnh năm 2022 là 3.469 tỷ đồng, đạt 134% dự toán Trung ương, đạt 116% dự toán địa phương và giảm 1% so với thực hiện năm 2021 (*chi tiết tại Biểu số 01 đính kèm*), gồm:

- Thu nội địa là 3.289 tỷ đồng, đạt 136% dự toán Trung ương, đạt 116% dự toán địa phương và tăng 14% so với thực hiện năm 2021. Trong đó: Có 08/14 lĩnh vực và khoản thu đạt và vượt dự toán địa phương giao. Có 06/14 lĩnh vực và khoản thu không đạt dự toán địa phương giao.

- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu là 149 tỷ đồng, đạt 91% dự toán và giảm 76% so với thực hiện năm 2021.

- Thu từ các khoản huy động, đóng góp là 30 tỷ đồng.

- Thu viện trợ là 1,5 tỷ đồng.

Nhìn chung, thu NSNN trên địa bàn tỉnh năm 2022 vượt kế hoạch đề ra và tăng so với số thực hiện năm trước, kết quả trên cho thấy vấn đề tài khóa năm 2022 tương đối thành công. Tuy nhiên, thu ngân sách của tỉnh có tăng nhưng chưa thật sự bền vững, chủ yếu xuất phát từ các khoản thu phát sinh đột biến của một số doanh nghiệp (*Công ty TNHH Risen VN nộp thuế xây dựng cơ bản dự án điện gió*), cá nhân (*các khoản thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, lệ phí trước bạ ô tô, thuế thu nhập từ tiền lương tiền công*); đồng thời, các khoản thu từ đất mà ngân sách cấp tỉnh hưởng không đạt dự toán do tiến độ triển khai của một số dự án chưa theo kế hoạch đề ra (*Khu Nhà ở công vụ, Thông Xanh, Sân vận động trung tâm tỉnh,...*). Đối với số thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu,

nguồn thu chính là từ các mặt hàng chủ lực của tỉnh (*oxit nhôm, hydroxit nhôm, nông sản, nguyên liệu, máy móc thiết bị thay thế cho dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp*); số thu thấp hơn cùng kỳ năm trước do đã hết thời hạn nhận ưu đãi thuế quan nên chủ đầu tư các dự án trên địa bàn không tập trung nhập khẩu máy móc thiết bị.



2. Tình hình nợ đọng thuế

a) Tổng số tiền thuế nợ tính đến thời điểm ngày 31/12/2022 là 218,788 tỷ đồng, tăng 83,963 tỷ đồng, tương ứng tăng 62% so với thời điểm ngày 31/12/2021, bằng 6,65% tổng thu nội địa năm 2022. Bao gồm:

- Nợ thuế, phí là 80.138 tỷ đồng, bằng 3,38% tổng số thực thu NSNN năm 2022 do ngành thuế quản lý thu;

- Nợ các khoản thu về đất là 67,207 tỷ đồng, bằng 2,09% tổng số thực thu NSNN năm 2022 do ngành thuế quản lý thu;

- Nợ tiền phạt, tiền chậm nộp là 42.359 tỷ đồng, bằng 1,32% tổng số thực thu NSNN năm 2022 do ngành thuế quản lý thu;

- Nợ các khoản khác là 0,393 tỷ đồng, bằng 0,01% tổng số thực thu NSNN năm 2022 do ngành thuế quản lý thu.

b) Cụ thể một số chỉ tiêu nợ:

- Nhóm nợ có khả năng thu 195,957 tỷ đồng, chiếm 89,6% tổng số tiền thuế nợ tính đến thời điểm 31/12/2022, tương ứng tăng 86,24 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021.

- Nhóm nợ khó thu là 22,831 tỷ đồng, chiếm 10,4 % tổng số tiền thuế nợ tính đến thời điểm 31/12/2022, tương ứng giảm 2,276 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021. Chủ yếu tập trung ở nhóm đối tượng không còn hoạt động tại địa chỉ kinh doanh và nhóm tiền thuế nợ đã áp dụng hết các biện pháp cưỡng chế nợ thuế chờ hoàn thiện hồ sơ xử lý nợ theo quy định.

II. Thu ngân sách địa phương (NSĐP)

Tổng thu NSĐP năm 2022 là 11.407 tỷ đồng. Trong đó:

- Thu ngân sách được hưởng của các cấp ngân sách địa phương theo quy định về phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025 là 3.196 tỷ đồng (không bao gồm thu chuyên giao ngân sách, thu chuyên nguồn), tăng 975 tỷ đồng so với dự toán được Trung ương giao và tăng 560 tỷ đồng so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Bao gồm: Thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng là 1.580 tỷ đồng và thu ngân sách các huyện, thành phố được hưởng là 1.616 tỷ đồng.

- Thu chuyên nguồn là 2.348 tỷ đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách trung ương là 5.790 tỷ đồng, tăng 639 tỷ đồng so với dự toán giao đầu năm (*chủ yếu là kinh phí thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia được Trung ương bổ sung trong năm*).

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên là 72 tỷ đồng.

III. Về chi ngân sách địa phương (NSDP)

1. Chi NSDP năm 2022 thực hiện là 11.432 tỷ đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 2.654 tỷ đồng, đạt 96% so với dự toán giao đầu năm 2022. Nếu loại trừ số giải ngân đối với nguồn vốn kéo dài năm 2021 chuyển sang năm 2022 thì kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 của tỉnh Đắk Nông đạt 92% kế hoạch vốn được giao.

- Chi thường xuyên là 4.887 tỷ đồng, tăng 1% so với dự toán giao đầu năm 2022, chủ yếu do tăng chi từ nguồn trung ương hỗ trợ có mục tiêu trong năm và dự phòng ngân sách các cấp.

- Chi trả nợ lãi chính quyền địa phương 2.691 tỷ đồng, đạt 85% dự toán; Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính 01 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

(Chi tiết tại Biểu số 02 đính kèm)

Nhìn chung, chi NSDP được phân bổ đảm bảo thời gian theo quy định; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi hội nghị, hội thảo, công tác phí,...; đáp ứng kịp thời cho các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, an sinh xã hội của địa phương và giải quyết các vấn đề cần thiết, cấp bách, đặc biệt chi, như phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

IV. Tình hình vay, trả nợ vay của chính quyền địa phương năm 2022

1. Tình hình vay, trả nợ vay năm 2022

- Tổng dư nợ đầu năm 2022 là 97,008 tỷ đồng (từ nguồn vốn Chính phủ vay nước ngoài về cho địa phương vay lại).

- Tổng mức vay theo kế hoạch năm 2022 là 55,3 tỷ đồng, từ nguồn vốn Chính phủ vay nước ngoài về cho địa phương vay lại. Thực hiện vay trong năm 2022 là 25,03 tỷ đồng, đạt 45,3% kế hoạch đề ra. Vay không đạt kế hoạch, do vốn hàng năm thường về chậm (đến cuối năm tiền mới được chuyển về cho các tài khoản nhánh) nên rất khó khăn cho việc giải ngân; quy định của nhà tài trợ nước ngoài có sự khác biệt so với quy định trong nước nên có một số nội dung lấy ý kiến về đề cương, công tác lựa chọn nhà thầu, hồ sơ thiết kế mất nhiều thời gian; thời gian khảo sát lập FS đã lâu nên đến khi triển khai thiết kế thi công - dự toán một số vị trí và hạng mục công trình phải thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với thực trạng ở địa phương,...

- Tổng số trả nợ gốc đã trả trong năm 2022 là 2,523 tỷ đồng.

- Với số liệu thực hiện vay và trả nợ gốc như trên, tổng dư nợ cuối năm 2022 sẽ là 119,515 tỷ đồng.

2. Tổng số lãi, phí đã trả là 2,69 tỷ đồng, gồm: Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới tỉnh Đắk Nông 1,305 tỷ đồng; Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng Thế giới 0,476 tỷ đồng; Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập 0,866 tỷ đồng;

Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán 0,043 tỷ đồng.

PHẦN THỨ HAI
TÌNH HÌNH THU - CHI NSNN 06 THÁNG ĐẦU NĂM,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Với quyết tâm cao nhất, các ngành và các cấp đã nỗ lực phấn đấu, triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, xác định phương châm hành động năm 2023 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*”, đồng thời bám sát các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp phát triển chủ yếu, trọng tâm chỉ đạo điều hành tại Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 12/12/2022 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kết quả thu, chi NSNN 06 tháng đầu năm 2023 của tỉnh Đắk Nông cụ thể như sau:

I. Tình hình thu, chi NSNN 06 tháng đầu năm 2023

1. Thu NSNN trên địa bàn tỉnh 06 tháng đầu năm 2023

a) Tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2023 là 1.550 tỷ đồng, đạt 49% dự toán Trung ương giao, đạt 42% dự toán địa phương quyết định và giảm 20,5% so với cùng kỳ năm trước (*chi tiết tại Biểu số 01 đính kèm*), trong đó:

- Thu nội địa là 1.463 tỷ đồng, đạt 50% dự toán Trung ương giao, đạt 42% dự toán địa phương quyết định và giảm 21% so với cùng kỳ năm trước. Tình hình thực hiện cụ thể của một số khoản thu, lĩnh vực thu có tỷ trọng lớn trong tổng thu nội địa như sau:

+ Khu vực doanh nghiệp nhà nước đạt 58% dự toán địa phương, tăng 26% so với cùng kỳ năm trước (đóng góp số thu lớn từ Chi nhánh nhà máy Alumin Nhân Cơ - Vinacomin, Tập đoàn Công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam, Công ty thủy điện Đồng Nai 3, 4, 5, Công ty thủy điện Buôn Kuốp,...); nếu loại trừ khoản thu 29 tỷ đồng của doanh nghiệp chuyển nộp của năm 2022 qua thì thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước đạt 54% dự toán địa phương. Số thu tăng so với cùng kỳ năm trước do trong năm 2022 áp dụng chính sách giảm thuế suất thuế GTGT 10% xuống 8% theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 14/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

+ Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 68% dự toán (đóng góp từ Công ty TNHH Olam Việt Nam, Công ty cổ phần chăn nuôi C.P,...).

+ Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 50% dự toán, tăng 28% so với cùng kỳ năm trước (đóng góp chủ yếu vẫn từ Công ty Cổ phần Thủy điện Điện lực 3, Công ty BOT Đức Long, Công ty TNHH Tinh bột sắn Đắk Nông, Nhà

máy tinh bột sắn Đắk Song,...). Số thu đạt cao do chính sách giảm thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/NĐ-CP đã hết hiệu lực dẫn đến số thuế tăng; bên cạnh đó Công ty Cổ phần thủy điện Đắk R'Tihi chuyển nộp thêm 24,7 tỷ đồng của năm 2022 qua, nếu loại trừ số thu này thì khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 47% dự toán địa phương.

+ Phí, lệ phí đạt 79% dự toán địa phương, tăng 45% so với cùng kỳ năm trước (trong đó phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản chiếm tỷ trọng 74,5% số thu, tăng 55% so với cùng kỳ năm trước), nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm trước do: năm 2022 có chính sách giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính; hoạt động sản xuất kinh doanh (khai thác) của Chi nhánh nhà máy Alumina Nhân Cơ - Vinacomin, Tập đoàn Công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam được duy trì ổn định, có tăng trưởng.

+ Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (bao gồm cả hoạt động xổ số điện toán) đạt 62% dự toán địa phương, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước. Đối với vé số truyền thống, trên cơ sở tuyên truyền, vận động các đại lý và người bán lẻ chấp hành các quy định trong hoạt động kinh doanh xổ số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, một số đại lý và người bán lẻ trên địa bàn tỉnh đã chấp hành nghiêm chỉnh trong việc tổ chức phân phối, tiêu thụ vé số xổ số theo đúng quy định, tạo được sự bình ổn trong môi trường kinh doanh vé xổ số trên địa bàn tỉnh; doanh thu vé xổ số kiến thiết của các Công ty trong khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói chung và Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Đắk Nông nói riêng tăng rõ rệt, từ đó tăng thêm nguồn thu ngân sách của địa phương. Hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số điện toán Việt Nam (Vietlott) trên địa bàn tỉnh cơ bản được duy trì ở mức ổn định, không có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu khác ngân sách đạt 60% dự toán, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước (trong đó thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ chiếm tỷ trọng 39,5%).

+ Các khoản thu, lĩnh vực thu còn lại có số thu thấp, chưa đạt kế hoạch đề ra, gồm: Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đạt 34% dự toán địa phương, giảm 57% so với cùng kỳ năm trước (thị trường bất động sản trầm lắng kéo theo các khoản thu liên quan đến đất như thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản cũng giảm theo, cơ quan thuế đánh giá thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản giảm 78% so với cùng kỳ năm trước); Thuế bảo vệ môi trường đạt 30% dự toán địa phương, giảm 38% so với cùng kỳ năm trước (số thu thấp do bị ảnh hưởng bởi chính sách giảm mức thuế BVMT theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022; bình quân giá xăng dầu trong nước những tháng đầu năm giảm so với cùng kỳ năm trước); Lệ phí trước bạ đạt 35% dự toán, giảm 53% so với cùng kỳ năm trước (lệ phí trước bạ nhà đất giảm 75% so với cùng kỳ, lệ phí trước bạ ô tô giảm 40% so với cùng kỳ; nguyên nhân do 06 tháng đầu năm 2022, áp dụng chính sách giảm lệ phí trước bạ đối với xe lắp ráp trong nước nên kích cầu tiêu dùng hơn nửa trong năm 2022, thị trường bất động sản sôi động kéo theo số thu lệ phí trước bạ đất đai, ô tô, xe máy cũng

nhiều hơn so với 06 tháng đầu năm 2023); Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 28% dự toán địa phương, giảm 41% so với cùng kỳ năm trước (nguyên nhân do ngày 31/5/2023 mới là thời điểm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đợt I trong năm).

- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu là 84,5 tỷ đồng, đạt 47% dự toán, giảm 6% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do các dự án điện gió tạm ngừng nhập khẩu máy móc thiết bị, kim ngạch xuất khẩu alumin cũng giảm mạnh so với cùng kỳ, kim ngạch nhập khẩu có thuế của các doanh nghiệp thường xuyên làm thủ tục tại Chi cục Hải quan cũng giảm so với cùng kỳ năm 2022.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn các huyện, thành phố: 02 huyện đạt và vượt tiến độ theo dự toán giao là Đắc R'láp và Đắc Song; 01 huyện đạt tiến độ theo dự toán giao là Cư Jú; 05 huyện, thành phố còn lại thu chưa đạt tiến độ đề ra.

2. Tình hình nợ đọng thuế

Tổng số tiền thuế nợ ước tính đến thời điểm ngày 31/5/2023 là 197,006 tỷ đồng, giảm 21,781 tỷ đồng, tương ứng giảm 9,96% so với thời điểm ngày 31/12/2022, bằng 5,68% tổng dự toán thu nội địa năm 2023.

Cụ thể một số chỉ tiêu nợ như sau:

- Nhóm nợ có khả năng thu là 176,566 tỷ đồng, chiếm 89,6% tổng số tiền thuế nợ ước tính đến thời điểm 31/5/2023, tương ứng giảm 19,391 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022. Tuy cơ quan thuế đã tích cực thường xuyên thực hiện đơn đốc thu nợ và áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định nhưng do người nộp thuế có khó khăn về tài chính nên chậm nộp số tiền thuế nợ vào NSNN.

- Nhóm nợ khó thu là 20,440 tỷ đồng, chiếm 10,4% tổng số tiền thuế nợ ước tính đến thời điểm 31/5/2023, tương ứng giảm 2,391 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022. Chủ yếu tập trung ở nhóm đối tượng không còn hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đang được xử lý nợ và tiếp tục đơn đốc thu vào NSNN.

3. Chi NSDP

Tổng chi NSDP ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2023 là 4.856 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước, đạt 53% dự toán HĐND tỉnh giao (chi tiết tại Biểu số 02 đính kèm), bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển là 2.779 tỷ đồng. Nếu loại trừ các khoản chi đầu tư từ số thu chuyển nguồn năm 2022 sang thì chi đầu tư phát triển ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2023 đạt 20% kế hoạch vốn được giao.

- Chi thường xuyên 2.075 tỷ đồng. Nếu loại trừ các khoản chi từ số thu chuyển nguồn năm 2022 sang thì chi thường xuyên ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2023 đạt 38% dự toán giao. Trong đó: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 869 tỷ đồng; Chi khoa học và công nghệ 19 tỷ đồng.

- Chi trả lãi các khoản do chính quyền địa phương vay là 766 triệu đồng, đạt 20% dự toán giao;

- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính 01 tỷ đồng, đạt 100% dự toán giao.

* Nhìn chung, chi NSDP 06 tháng đầu năm 2023 được phân bổ đảm bảo thời gian theo quy định; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi thường xuyên; đáp ứng kịp thời cho các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, an sinh xã hội của địa phương. Tuy nhiên, giải ngân vốn đầu tư công còn thấp, chưa đảm bảo tiến độ, nguyên nhân là do: những tháng đầu năm các chủ đầu tư đang khẩn trương triển khai đầu tư xây dựng, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để hoàn ứng kế hoạch vốn năm 2022 theo quy định, nên khối lượng giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 đến nay tương đối chậm, tuy nhiên sẽ tăng mạnh giải ngân trong những tháng cuối năm; tiến độ thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết chưa đạt kế hoạch, ảnh hưởng đến việc bố trí vốn cho các dự án được giao kế hoạch vốn từ các nguồn này (bố trí vốn theo tiến độ thu); việc đăng ký khối lượng, công suất, phạm vi khai thác đất trong dự án công trình theo quy định tại Nghị định số 158/2016/NĐ-CP còn vướng mắc trong quá trình thực hiện; một số dự án trọng điểm đang thiếu nguồn đất đắp, hiện nay chưa có quy hoạch mỏ đất đắp trên địa bàn cũng như nguồn đất dôi dư để làm thủ tục cấp phép theo quy định của Luật Khoáng sản, nên một số dự án vẫn chưa xác định được nguồn vật liệu đất đắp phục vụ cho công trình; việc thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng của UBND các huyện, thành phố còn nhiều vướng mắc, chưa bàn giao mặt bằng kịp thời cho nhà thầu thi công; đối với các dự án vốn nước ngoài, do các dự án thường gồm nhiều hợp phần hoạt động, phải có ý kiến của nhà tài trợ, công tác đấu thầu, trao thầu xây lắp phải có thư không phản đối của nhà tài trợ, ngoài ra công tác tổng hợp chứng thư từ hồ sơ thanh toán để rút vốn nước ngoài mất nhiều thời gian...

II. Một số giải pháp triển khai nhiệm vụ ngân sách nhà nước 06 tháng cuối năm 2023

Trong bối cảnh tình hình kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do chịu tác động bất lợi cả từ bên ngoài và từ nội tại. Để hoàn thành thắng lợi mục tiêu dự toán thu NSNN, nhiệm vụ chi NSDP năm 2023 của tỉnh, trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những mặt còn tồn tại, hạn chế; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023; theo dõi sát tình hình thực tế để có phương án quản lý, điều hành cho phù hợp, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm ngay từ những tháng đầu năm.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt đánh giá bổ sung kết quả thực hiện ngân sách nhà nước năm 2022; tình hình thu, chi ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm và các giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ ngân sách 06 tháng cuối năm 2023, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.